

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH4	7:25	12	0		1	0	chuyến riêng
2		TD1+PVD1+MRM	7:25	1+12+3	0+0+0		2+16+4	0+0+0	
3		PVD2	9:25	22	0		22	0	Chuyến riêng

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Chuyến riêng PVD trả tiền



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2022	TO: TGTH4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - PTUÁN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH Y	TGTH4	25-26	2	15		60	PVFCCO/HL	Vietnamese
2	NGUYEN BA KHOA	TGTH4	33-35	3	14		60	VPI/HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH HUNG	TGTH4	15-16	2	10		69	AMSITO/HL	Vietnamese
4	LÊ HỮU HUNG	TGTH4	20-21	2	12		67	AMSITO/HL	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH THƯỜNG	TGTH4	22	1	9		75	AMSITO/HL	Vietnamese
6	NGUYEN VAN SANG	TGTH4	31-32	2	13		70	AMSITO/HL	Vietnamese
7	LÊ THANH HUNG	TGTH4	27-28	2	11		70	AMSITO/HL	Vietnamese
8	TRẦN QUANG HIỆP	TGTH4	29	1	10		68	AMSITO/HL	Vietnamese
9	HOANG ĐẠI NGHĨA	TGTH4	30	1	7		71	AMSITO/HL	Vietnamese
10	PHẠM HỮU SƠN	TGTH4	23-24	2	11		76	AMSITO/HL	Vietnamese
11	TÀNG XUÂN CHÍN	TGTH4	18-19	2	12		62	HLHV	Vietnamese
12	ĐẶNG QUANG ĐỨC	TGTH4	17	1	7		70	VSP/HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	12	21	131	818	0	1		
TOTAL		12	21	131	818	0	1		
WEIGHT KG				131	818	0			

GRAND TOTAL: 949 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: TD1 - PVD1 - MRM	CREW: Dương - CHIẾN - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FESENKO	TD1	08	1	6		76	NIPI	Russian
2	LÊ VĂN GIÁP	PVD1	17	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	PVD1	24	1	4		75	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYỄN BÌNH DÂN	PVD1	16	1	8		67	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUANG	PVD1	29	1	5		66	NHATHAU	Vietnamese
6	TRẦN VĂN ĐỨC	PVD1	21	1	4		71	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	PVD1	25	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
8	TRẦN CHÍNH CƯỜNG	PVD1	27	1	9		74	NHATHAU	Vietnamese
9	ĐỖ ĐỨC HIỆP	PVD1	28	1	5		55	NHATHAU	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG PHONG	PVD1	26	1	3		72	NHATHAU	Vietnamese
11	VÕ VĂN TUẤN TỬ	PVD1	20	1	6		71	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG SƠN	PVD1	18-19	2	12		62	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRĂNG	PVD1	22-23	2	16		65	NHATHAU	Vietnamese
14	TARASOV IVAN	MRM	06	1	10	17	85	NHATHAU	Russian
15	TRẦN HỮU VIỆT	MRM	08-09	2	16		60	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HUNG	MRM	04-05	2	13		85	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

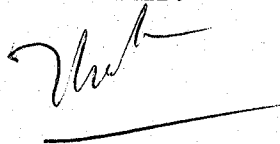
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	1	6	76	0	2		
2	PVD1	12	14	83	818	0	15		
3	MRM	3	5	39	230	17	5		
TOTAL		16	20	128	1.124	17	22		
WEIGHT KG				128	1.124	17			

GRAND TOTAL: 1.269 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: PVD2	CREW: Dương - CHIẾN - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ED-LONG	PVD2	66-67	2	20		98	NHATHAU	British
2	JOHN WHYTE HASTIE	PVD2	64	1	10	17	107	NHATHAU	British
3	EKO CAHYO NUGROHO	PVD2	69-70	2	15	14	69	NHATHAU	Indonesian
4	NGO TRUNG THANH	PVD2	68	1	8		78	NHATHAU	Vietnamese
5	DANIEL BINTANG PUTRA PARULIAN	PVD2	54	1	15	15	115	NHATHAU	Indonesian
6	HO DUY HOANG	PVD2	73-74	2	15		70	NHATHAU	Vietnamese
7	ALIANSYAH	PVD2	53	1	10		69	NHATHAU	Indonesian
8	JANTO MARULI SINAGA	PVD2	46-47	2	11		63	NHATHAU	Indonesian
9	HENDRIK EDY KOBAN	PVD2	51	1	12		86	NHATHAU	Indonesian
10	ALBERT HENGKI KAIKAI	PVD2	50	1	10		74	NHATHAU	Indonesian
11	ROMEL HADI	PVD2	62-63	2	17		62	NHATHAU	Indonesian
12	DICKY ARIYANTO	PVD2	61	1	9		74	NHATHAU	Indonesian
13	AHMAD JUMADI	PVD2	48-49	2	8		67	NHATHAU	Indonesian
14	ALLAN J BOLANG	PVD2	52	1	6		65	NHATHAU	Indonesian
15	JATMINTO	PVD2	56	1	7		62	NHATHAU	Indonesian
16	WIDIANTORO	PVD2	60	1	7		71	NHATHAU	Indonesian
17	AJI SAPUTRO	PVD2	57	1	5		61	NHATHAU	Indonesian
18	JOSEPH SONDANG IMMANUEL	PVD2	59	1	5		60	NHATHAU	Indonesian
19	TRUONG KIM DINH	PVD2	41	1	8		52	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYEN THE DANH	PVD2	39-40	2	10		75	NHATHAU	Vietnamese
21	BUI QUY HOI	PVD2	44-45	2	9		60	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYEN KHANH HIEU	PVD2	42-43	2	18		82	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	31	235	1.620	46	22		
TOTAL		22	31	235	1.620	46	22		
WEIGHT KG				235	1.620	46			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN